

Số: /QĐ-UBND

Tiên Lãng, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh các lớp mầm non, lớp 1 và lớp 6
năm học 2025 - 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Điều lệ trường mầm non, Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; Hướng dẫn số 788/HD-SGDĐT ngày 14/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025 - 2026; Công văn số 1729/SGDĐT-QLCL ngày 28/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn tuyển sinh các lớp mầm non và lớp 1 năm học 2025 - 2026; Công văn số 3844/SGDĐT-QLCL ngày 13/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn tuyển sinh các lớp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở năm học 2025 - 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tuyển sinh vào các lớp mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025 - 2026 cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được cấp phép trên địa bàn huyện Tiên Lãng (Có biểu số liệu kèm theo).

Điều 2. Giao thủ trưởng các cơ quan: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện để đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho các trường học thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, chủ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được cấp phép và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, GDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Huy

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CÁC LỚP MẦM NON CÔNG LẬP, NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

Stt	Trường mầm non	Tổng số lớp	Số trẻ đến trường năm học 2025-2026			Chỉ tiêu tuyển sinh trẻ Nhà trẻ						Chỉ tiêu tuyển sinh trẻ Mẫu giáo							
			Tổng số trẻ các độ tuổi	Số trẻ đã học tại trường	Tổng số trẻ các độ tuổi tuyển mới	Tổng số lớp Nhà trẻ	Tổng số trẻ Nhà trẻ	Tổng số lớp Nhà trẻ 18-24 tháng	Trong đó số trẻ 18-24 tuyển sinh mới	Tổng số lớp Nhà trẻ 24-36 tháng	Trong đó số trẻ 24-36 tuyển sinh mới	Tổng số lớp Mẫu giáo	Tổng số trẻ Mẫu giáo	Số lớp Mẫu Giáo 3-4 tuổi	Số trẻ MG 3-4 tuổi tuyển mới	Số lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi	Số trẻ MG4-5 tuổi tuyển mới	Số lớp MG 5-6 tuổi	Số trẻ MG 5-6 tuổi tuyển mới
1	Đại Thắng	14	337	242	95	5	115	2	40	3	41	9	222	3	7	3	3	3	4
2	Tiên Cường	12	332	256	76	3	75	0	0	3	55	9	257	3	13	3	7	3	1
3	Tự Cường	14	370	269	101	3	75	0	0	3	52	11	295	4	30	4	17	3	2
4	Tiên Thanh	12	328	234	94	3	70	1	20	2	21	9	258	3	30	3	20	3	3
5	Khởi Nghĩa	12	285	210	75	3	70	1	20	2	24	9	215	3	19	3	11	3	1
6	Quyết Tiến	16	448	315	133	4	115	2	40	2	43	12	333	4	20	4	19	4	11
7	Thị Trấn	18	498	386	112	4	95	1	20	3	42	14	403	5	34	4	9	5	7
8	Phạm Đình Nguyên	13	387	309	78	4	95	1	20	3	42	9	292	3	15	3	0	3	1
9	Cấp Tiến	10	280	175	105	3	70	1	19	2	33	7	210	3	24	2	12	2	17
10	Kiến Thiết	20	522	411	111	6	145	1	20	5	61	14	377	5	15	5	13	4	2

Stt	Trường mầm non	Tổng số lớp	Số trẻ đến trường năm học 2025-2026			Chỉ tiêu tuyển sinh trẻ Nhà trẻ						Chỉ tiêu tuyển sinh trẻ Mẫu giáo							
			Tổng số trẻ các độ tuổi	Số trẻ đã học tại trường	Tổng số trẻ các độ tuổi tuyển mới	Tổng số lớp Nhà trẻ	Tổng số trẻ Nhà trẻ	Tổng số lớp Nhà trẻ 18-24 tháng	Trong đó số trẻ 18-24 tuổi tuyển sinh mới	Tổng số lớp Nhà trẻ 24-36 tháng	Trong đó số trẻ 24-36 tuổi tuyển sinh mới	Tổng số lớp Mẫu giáo	Tổng số trẻ Mẫu giáo	Số lớp Mẫu Giáo 3-4 tuổi	Số trẻ MG 3-4 tuổi tuyển mới	Số lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi	Số trẻ MG4-5 tuổi tuyển mới	Số lớp MG 5-6 tuổi	Số trẻ MG 5-6 tuổi tuyển mới
11	Đoàn Lập	15	392	296	96	5	115	2	40	3	46	10	277	3	5	3	0	4	5
12	Bạch Đằng	12	335	271	64	2	50	0	0	2	27	10	285	3	20	3	14	4	3
13	Quang Phục	17	484	384	100	4	100	0	0	4	58	13	384	4	28	4	4	5	10
14	Toàn Thắng	9	227	114	113	3	64	1	19	2	30	6	163	2	33	2	17	2	14
15	Tiên Minh	14	403	295	108	3	70	1	20	2	25	11	333	3	29	4	34	4	0
16	Tiên Thắng	16	423	339	84	4	90	2	27	2	20	12	333	4	27	4	9	4	1
17	Bắc Hưng	8	293	227	66	0	50	0	0	2	45	8	243	2	12	3	9	3	0
18	Nam Hưng	10	258	195	63	2	45	1	20	1	18	8	213	2	14	3	11	3	0
19	Đông Hưng	12	330	237	93	2	50	0	0	2	33	10	280	3	37	3	21	4	2
20	Tây Hưng	10	273	168	105	3	70	1	20	2	37	7	203	2	17	3	30	2	1
21	Hùng Thắng	20	541	392	149	5	115	2	29	3	38	15	426	5	64	5	18	5	0

Stt	Trường mầm non	Tổng số lớp	Số trẻ đến trường năm học 2025-2026			Chỉ tiêu tuyển sinh trẻ Nhà trẻ						Chỉ tiêu tuyển sinh trẻ Mẫu giáo							
			Tổng số trẻ các độ tuổi	Số trẻ đã học tại trường	Tổng số trẻ các độ tuổi tuyển mới	Tổng số lớp Nhà trẻ	Tổng số trẻ Nhà trẻ	Tổng số lớp Nhà trẻ 18-24 tháng	Trong đó số trẻ 18-24 tuyển sinh mới	Tổng số lớp Nhà trẻ 24-36 tháng	Trong đó số trẻ 24-36 tuyển sinh mới	Tổng số lớp Mẫu giáo	Tổng số trẻ Mẫu giáo	Số lớp Mẫu Giáo 3-4 tuổi	Số trẻ MG 3-4 tuổi tuyển mới	Số lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi	Số trẻ MG4-5 tuổi tuyển mới	Số lớp MG 5-6 tuổi	Số trẻ MG 5-6 tuổi tuyển mới
22	Vinh Quang	25	597	424	173	6	140	2	40	4	64	19	457	7	52	6	15	6	2
	Tổng công lập	309	8343	6093	2250	77	1884	22	414	57	855	231	6459	76	545	77	293	78	87
1	Mặt Trời Nhỏ	6	157	125	32	2	45	1	19	1	2	4	112	1	1	1	0	2	10
2	Hoa Trạng Nguyên	5	134	96	38	2	45	1	16	1	11	3	89	1	2	1	0	1	9
3	Bảo Vũ	3	63	39	24	1	22	0	0	1	12	2	41	1	11	1	1	0	0
4	Bảo Tiên	4	40	30	10	1	20	1	6	0	3	3	20	0	1	0	0	0	0
	Tổng ngoài công lập	18	394	290	104	6	132	3	41	3	28	9	262	3	15	3	1	3	19
	Tổng chung	326	8737	6383	2354	83	2016	25	455	60	883	240	6721	79	560	80	294	81	106

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Trường tiểu học	Giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1			Toàn trường			Ghi chú
		Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	
1	Đại Thắng	110	3	37	499	15	33,2	
2	Tiên Cường	105	3	35	479	15	32	
3	Tự Cường	121	4	30	557	17	32,7	
4	Quyết Tiến	119	4	30	631	23	27	
5	Tiên Thanh	102	3	34	475	15	32	
6	Khởi Nghĩa	61	2	31	384	13	30	
7	Thị trấn Tiên Lãng	210	6	35	1045	30	35	
8	Minh Đức	90	3	30	482	15	32	
9	Đoàn Lập	128	4	32	690	21	32,85	
10	Bạch Đằng	89	3	30	469	15	32	
11	Cấp Tiến	82	3	27	412	14	29	
12	Kiến Thiết	170	5	34	770	25	31	
13	Quang Phục	178	6	29,67	810	28	28,93	
14	Toàn Thắng-Tiên Thắng	206	6	34	946	30	32	

STT	Trường tiểu học	Giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1			Toàn trường			Ghi chú
		Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	
15	Tiên Minh	131	4	33	623	21	30	
16	Bắc Hưng	100	3	34	504	17	30	
17	Nam Hưng	60	2	33	351	12	29,25	
18	Đông Hưng	132	4	33,0	572	18	31,7	
19	Tây Hưng	77	3	25,6	415	15	27,6	
20	Hùng Thắng	174	6	29	910	28	33	
21	Vinh Quang	177	6	29,5	898	31	29	
Tổng		2622	83	31.6	12922	418	30,9	

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2025 – 2026

STT	Trường THCS	Giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6			Toàn trường			Ghi chú
		Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	
1	Đại Thắng	115	3	38	454	12	38	
2	Tự Cường	133	3	44	505	13	39	
3	Tiên Cường	115	3	38	442	12	37	
4	Quyết Tiến	130	4	33	578	18	32	
5	Khởi Nghĩa	94	3	31	409	11	37	
6	Tiên Thanh	106	3	35	423	12	35	
7	Thị trấn TL	308	7	44	1271	29	44	
8	Cấp Tiến - BĐ	180	4	45	765	20	38	
9	Kiến Thiết	172	4	43	711	17	42	
10	Đoàn Lập	137	4	34	573	15	38	
11	Quang Phục	195	5	39	778	19	41	
12	Tiên Thắng - Tiên Thắng	196	5	39	755	21	36	
13	Tiên Minh	123	3	41	486	12	41	
14	Đông Tây Hưng	203	5	41	833	22	38	
15	Chấn Hưng	197	5	39	790	21	38	

STT	Trường THCS	Giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6			Toàn trường			Ghi chú
		Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Tổng số HS	Số lớp	Bình quân HS/lớp	
16	Hùng Thắng	215	5	43	809	20	40	
17	Vinh Quang	190	5	38	803	20	40	
Tổng		2809	71	40	11385	294	39	